

Phụ lục 1 - Điều kiện về văn bằng, thâm niên công tác dự thi tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số 45 /TB-ĐHKT ngày 09 tháng 01 năm 2015

của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN)

1. Điều kiện dự thi tiến sĩ:

1.1. Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố:

Người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi. Trường hợp này thí sinh phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi và phải theo chế độ đối với người chưa có bằng thạc sĩ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng loại giỏi trở lên và có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, loại khá và có ít nhất hai bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

- Đối với các thí sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc gần chuyên ngành đăng ký dự tuyển theo định hướng thực hành phải có ít nhất một bài báo công bố trên tạp chí khoa học hoặc tuyển tập công trình hội nghị khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

- Nội dung các bài báo phải phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

1.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi), trừ trường hợp được chuyển tiếp sinh.

1.3. Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần:

- Chuyên ngành Kinh tế chính trị: Kinh tế học, Lịch sử kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Luật kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực.

- Chuyên ngành Kinh tế quốc tế: Kinh tế học, Lịch sử kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Chính trị học, Luật kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị nhân lực.

- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: Quản trị nhân lực, Kế toán - Kiểm toán, Kinh tế học, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Bảo hiểm, Kinh doanh thương mại, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý kinh tế, Luật kinh tế.

- Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Quản trị nhân lực, Kế toán - Kiểm toán, Bảo hiểm.

2. Điều kiện dự thi thạc sĩ:

2.1. Điều kiện về văn bằng

❖ Đối với chuyên ngành Kinh tế quốc tế

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế quốc tế hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 môn (15 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế quốc tế	3
4	Thương mại quốc tế	3
5	Đầu tư quốc tế	3
Tổng cộng		15

- Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế quốc tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 09 môn (27 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế quốc tế	3
4	Thương mại quốc tế	3
5	Đầu tư quốc tế	3
6	Tài chính quốc tế	3
7	Kinh doanh quốc tế	3
8	Kinh tế tiền tệ-ngân hàng	3
9	Kinh tế công cộng	3
Tổng cộng		27

❖ Đối với chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính - ngân hàng hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - Ngân hàng.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán, Kinh tế học, Bảo hiểm, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - Ngân hàng được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 môn (15 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3
5	Tài chính doanh nghiệp 1	3
	Tổng cộng	15

- Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán, Kinh tế học, Bảo hiểm, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Tài chính - Ngân hàng được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 09 môn (27 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3
5	Tài chính doanh nghiệp 1	3
6	Đầu tư tài chính	3
7	Nguyên lý kế toán	3
8	Nguyên lý marketing	3
9	Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	3
	Tổng cộng	27

❖ Đối với ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 môn (15 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Nguyên lý Quản trị Kinh doanh	3
5	Nguyên lý Marketing	3
	Tổng cộng	15

- Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Quản lý, Kế toán - Kiểm toán và Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản trị kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 09 môn (27 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Nguyên lý Quản trị Kinh doanh	3
5	Nguyên lý Marketing	3
6	Nguyên lý Kế toán	3
7	Quản trị tài chính	3
8	Quản trị Nguồn nhân lực	3
9	Quản trị chiến lược	3
	Tổng cộng	27

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh và các ngành xã hội, kỹ thuật được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 12 môn (34 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Nguyên lý Quản trị Kinh doanh	3
5	Nguyên lý Marketing	3
6	Nguyên lý Kế toán	3
7	Quản trị tài chính	3
8	Quản trị Nguồn nhân lực	3
9	Quản trị chiến lược	3

10	Quản trị sản xuất và tác nghiệp	2
11	Quản trị chất lượng	2
12	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
	Tổng cộng	34

❖ **Đối với chuyên ngành Quản lý kinh tế**

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế
- Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm Kinh tế học nhưng không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Quản lý kinh tế được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
5	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
	Tổng cộng	15

- Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Quản lý nhà nước về kinh tế	3
5	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
6	Khoa học quản lý	3
7	Kinh tế quốc tế	3
	Tổng cộng	21

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình 09 môn (27 tín chỉ).

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Quản trị học	3
4	Quản lý nhà nước về kinh tế	3

5	Kinh tế tiền tệ - ngân hàng	3
6	Khoa học quản lý	3
7	Kinh tế quốc tế	3
8	Marketing	3
9	Kế toán	3
	Tổng cộng	27

❖ **Đối với chuyên ngành Kinh tế chính trị**

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế chính trị hoặc ngành Kinh tế có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế chính trị.

- Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế chính trị được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 05 học phần (15 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
4	Kinh tế phát triển	3
5	Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi	3
	Tổng cộng	15

- Có bằng tốt nghiệp đại học không chính quy nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản lý và Kinh doanh không có định hướng chuyên ngành (chuyên sâu) về Kinh tế chính trị được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 07 học phần (21 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
4	Kinh tế phát triển	3
5	Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi	3
6	Kinh tế quốc tế	3
7	Kinh tế tiền tệ-ngân hàng	3
	Tổng cộng	21

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có bằng lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân chính trị được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ túc kiến thức với chương trình gồm 09 môn (27 tín chỉ):

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
4	Kinh tế học phát triển	3
5	Kinh tế chính trị về các nền kinh tế chuyển đổi	3
6	Kinh tế quốc tế	3
7	Kinh tế tiền tệ-ngân hàng	3
8	Kinh tế công cộng	3
9	Kinh tế môi trường	3
	Tổng cộng	27

2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:

- Những người có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên và không thuộc diện phải học bổ sung kiến thức được dự thi ngay.

- Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự thi (tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi)

- **Riêng đối tượng dự thi thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh** có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (kể cả loại khá trở lên) các ngành: Toán, Toán Tin, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Luật học, Du lịch, Khoa học chính trị, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thương mại và các ngành Kỹ thuật phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh lên (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự thi).

- **Riêng đối tượng dự thi thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế:** phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự thi) tại một trong những vị trí, lĩnh vực công tác sau đây:

- Lãnh đạo, chuyên viên, nghiên cứu viên các đơn vị có chức năng nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chính sách quản lý kinh tế của nhà nước hoặc của các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội.
- Giảng viên giảng dạy các môn học thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
- Lãnh đạo từ cấp phó phòng hoặc tương đương trở lên tại các tập đoàn kinh tế, các tổ chức kinh tế nhà nước và tư nhân.

- **Riêng đối tượng dự thi thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị:** có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có bằng lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân chính trị phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kinh tế chính trị.